

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HSST

Ngày: 12-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tân Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Lê Văn Mỹ

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu chính trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai (xét xử trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Kim Q, sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: số nhà B tổ B, khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở: tổ A, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Kim C, sinh năm 1943 và bà Lê Thị K, sinh năm 1946. Gia đình có 08 anh chị em; Bị cáo là con thứ năm; H và tên vợ: Trần Kiều N, sinh năm 1985 (đã chết). Có 01 con sinh năm 2009 (đã chết). Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 21/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2021. Nhân thân: Ngày 30/3/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/5/2001 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 26/9/2024. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực huyện V thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, do Trung tá Hoàng Minh H1, hạ sĩ Hoàng Phi L, Hạ sĩ Nguyễn Gia C1 là lực lượng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp giám sát, quản lý.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Kim Q thường sử dụng trái phép chất ma túy nên thường xuyên đến khu vực cầu B, đường Đ, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy.

Ngày 24/9/2024 Q đón xe buýt từ thành phố B đến đường Đ, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp đối tượng tên B mua 01 bịch ma túy với giá 2.100.000 đồng và mang về nhà tại ấp B, xã T, huyện V. Q lấy một phần ma túy sử dụng, phần còn lại chia nhỏ cất giấu trong hộp nhựa dưới chân cầu thang để sử dụng và bán lại cho người khác. Khoảng 13 giờ ngày 25/9/2024 Nguyễn Đại P, sinh năm 1986 trú tại tổ H, ấp D, xã T, huyện V đến nhà Q hỏi mua ma túy và Q bán cho P 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 15 giờ 35 phút ngày 26/9/2024 Công an xã T, huyện V kiểm tra hành chính tại nhà Bùi Kim Q phát hiện thu giữ 12 bịch ma túy đã giấu trong hộp nhựa để dưới chân cầu thang, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý theo quy định pháp luật.

+ Tang vật thu giữ

- 01 hộp nhựa đựng 12 bịch nylon hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu ly; 01 cây kéo; 01 đoạn ống hút nhựa; 15 bịch nylon

- 01 điện thoại di động Xiaomi 11 Lite; 01 điện thoại di động Iphone 8

Kết quả xét nghiệm xác định Bùi Kim Q và Nguyễn Đại P đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1918/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng là 2,3608 gam, loại Methamphetamine. H2 lại đối tượng giám định trong niêm phong số 1918/KL-KTHS.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSVC ngày 14/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với bị cáo Bùi Kim Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Bùi Kim Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Kim Q từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1918/KL-KTHS, 01 hộp nhựa, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 01 đoạn ống hút nhựa.

- Buộc bị cáo Bùi Kim Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Kim Q 01 điện thoại di động Xiaomi 11 Lite, 01 điện thoại di động Iphone 8 cho bị cáo Bùi Kim Q.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã mô tả, cụ thể: Ngày 24/9/2024 bị cáo đi xe buýt đến quận B, Thành phố Hồ Chí Minh rồi gặp đối tượng tên B và mua 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) ma túy rồi mang ma túy về nhà tại ấp B, xã T, huyện V chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho người có nhu cầu. Khoảng 13 giờ ngày 25/9/2024 đối tượng Nguyễn Đại P đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy và bị cáo đã bán cho P và thu lợi số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 26/9/2024 Công an xã T, huyện V kiểm tra hành chính tại nhà bị cáo Q thì phát hiện 12 bịch ma túy đá bị cáo đang cất giấu nên lập biên bản phạm tội quả tang. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Đại P vào ngày 25/9/2024. Do đó đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bùi Kim Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động mua bán trái phép. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Nhưng với mục đích đáp ứng nhu cầu cá nhân vừa có ma túy sử dụng vừa bán kiếm lời mà bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự và sẽ xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng

[5.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1918/KL-KTHS là vật chứng cấm tàng trữ; 01 hộp nhựa, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 01 đoạn ống hút nhựa là các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

[5.2] 01 điện thoại di động Xiaomi Mi 11 Lite, 01 điện thoại di động Iphone 8 thu giữ của bị cáo Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo các tài sản này.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[6.1] Đối tượng tên B có hành vi bán ma túy cho bị cáo Q tuy nhiên trong quá trình điều tra không xác định được thông tin lai lịch cụ thể, đề nghị tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

[6.2] Đối tượng Nguyễn Đại P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã T, huyện V đã làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P là phù hợp.

[6.3] Ngày 25/9/2024 bị cáo bán ma túy cho đối tượng Nguyễn Đại P và thu lợi bất chính 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nên cần buộc bị cáo Bùi Kim Q nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Bùi Kim Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Bùi Kim Q 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 gói niêm phong số 1918/KL-KTHS; 01 hộp nhựa, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 01 đoạn ống hút nhựa.

Giao trả lại cho bị cáo Bùi Kim Q 01 (một) điện thoại di động Xiaomi 11 Lite, 01 (một) điện thoại di động Iphone 8.

(Vật chứng và tài sản trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai)

Buộc bị cáo Bùi Kim Q nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát

